

Bản án số: 37/2022/HS-ST  
Ngày: 16 - 12 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Chính Nghĩa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Duy Hưng.

Bà Hoàng Thị Minh Tâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Văn Huyền – Thư ký tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Lương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Minh T, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 12/11/1992, tại huyện V, Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu b, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông: Đỗ Đình Đ; Con bà: Nguyễn Thị V; Có vợ: Hoàng Thị L; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 11/7/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

2. Họ và tên: Lê Văn V, tên gọi khác: Không - Sinh ngày 21/10/1986, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn d, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Lê Văn N (đã chết); Con bà: Vũ Thị H; Vợ và con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 11/7/2022, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an Tỉnh Quảng Ninh - Có mặt.

\* Người làm chứng: Anh Phạm Ngọc T, anh Lâm Vinh Đ (vắng mặt không lý do).

\* Người chứng kiến: anh Trần Quang K (vắng mặt không lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn V là bạn xã hội với Đỗ Minh T và biết T có bán ma túy. Trưa ngày 11/7/2022, V dùng điện thoại di động Oppo gọi cho T hỏi mua 500.000 đồng ma túy Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) về sử dụng, thì T đồng ý. T bảo V chuyển trước tiền mua ma túy nhưng T không đồng ý. Một lúc sau, Tư dùng điện thoại di động Nokia gọi cho V hỏi xem còn mua ma túy không, thì V bảo T gửi số tài khoản ngân hàng để V chuyển tiền mua ma túy. Sau khi T nhắn tin, gửi số tài khoản 0965579444 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank) mang tên T, thì V dùng tài khoản số 1016679848 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) mang tên V, chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho T. Sau khi nhận được tiền, T bảo V đến nhà T ở khu C, thị trấn C, huyện V để lấy ma túy. V đi xe ôm của ông Phạm Ngọc T đến đối diện nhà T thì bảo ông T dừng xe. V một mình đi sang trước cửa nhà T và gọi điện thoại thì T bảo V đứng chờ. Sau đó, T đứng trên tầng 2 nhà T và thả 01 túi ma túy xuống, V cầm ma túy rồi bảo ông T chở về. Khoảng 12 giờ 05 phút cùng ngày, khi ông T chở V đến khu vực khu B, thị trấn C, huyện V, thì Công an huyện V phát hiện bắt quả tang và thu giữ của V 01 điện thoại di động Oppo, gắn Sim số 0979.873.514, bên trong ốp điện thoại có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng.

Đối với T, sau khi bán ma túy cho V thì T vào nhà lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh và sử dụng. Một lúc sau, Lâm Vinh Đ (là bạn xã hội của T) nhắn tin nói đến nhà T chơi, thì T bảo Đ cầm theo 01 bật lửa gas, nhưng không nói để làm gì. Khi Đ đến, T dùng bật lửa của T khò nỏ thủy tinh có sẵn ma túy và đưa cho Đ sử dụng ma túy. T cũng tự sử dụng ma túy, rồi tiếp tục đưa Đ sử dụng. Sau đó, Đ lên giường nằm, còn T tiếp tục sử dụng ma túy, rồi cất bộ đồ sử dụng ma túy trong tủ, thì Công an huyện V đến khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của T, thu giữ: Tại túi quần phía trước bên phải của T 01 hộp nhựa, bên trong có 02 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 02 túi nilon có bám dính chất tinh thể màu trắng; Tại túi quần phía trước bên trái của T 01 điện thoại di động Nokia, gắn Sim số 0965.579.444 và 01 điện thoại di động Iphone, gắn Sim số 0356.372.748; Tại ngăn bàn bên phải 01 túi vải, bên trong có 01 cân tiểu ly, 02 ống nhựa có một đầu

cắt vát và 02 túi nilon có bím dính chất tinh thể màu trắng; Tại ngăn bàn bên trái 01 hộp nhựa, bên trong có 14 túi nilon, trong đó 06 túi nilon có bím dính chất tinh thể màu trắng; Trong ngăn bên trái tủ quần áo 01 bật lửa gas, 01 bình thủy tinh gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút, bên trong bình thủy tinh chứa chất lỏng trong suốt, bên trong bầu của nỏ thủy tinh chứa chất lỏng màu nâu.

Tại các bản kết luận giám định số 1137/KL-KTHS ngày 17/7/2022, số 1150/KL-KTHS ngày 18/7/2022 và số 1174/KL-KTHS ngày 21/7/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M) trong túi nilon thu giữ của Lê Văn V là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng: 0,251 gam. - Chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) trong 02 túi nilon, một đầu có khoá kẹp, viền màu xanh, cùng kích thước; Chất màu trắng dạng vệt (ký hiệu từ M3 đến M14) dính trong 10 túi nilon kích thước khác nhau và 02 ống nhựa dài 9,5cm, một đầu cắt vát, thu giữ của Đỗ Minh T đều là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng M1: 0,139 gam; M2: 0,117 gam; Từ M3 đến M14: Dạng vệt không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong vệt chất lỏng (ký hiệu M15) dính trong bầu tròn ống thủy tinh và chất lỏng trong suốt (ký hiệu M16) trong bình thủy tinh thu giữ tại chỗ ở của Đỗ Minh T; Thử tích M15: Không xác định được thử tích; M16: 05 ml. Hoàn lại đối tượng giám định M1: 0,09 gam; M2: 0,07 gam; 02 ống nhựa dài 9,5cm, một đầu cắt vát; 01 bình thủy tinh, 01 ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 ống hút màu trắng.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Đỗ Minh T và Lâm Vinh Đ.

- Quá trình điều tra, Đỗ Minh T và Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

- Bị cáo Đỗ Minh T còn khai: Sau khi nhận được tiền do V chuyển khoản, T đi taxi của một người không quen biết sang khu vực đường tàu thuộc phường C, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh và mua được 01 túi ma túy giá 500.000 đồng của một người không quen biết, rồi mang về nhà chia thành 02 phần. Khi V đến chờ ở cửa nhà T, thì T lấy 01 phần ma túy cho vào 01 túi nilon rồi đi ra ban công tầng 2 thả xuống cho V. Sau đó, T vào phòng lấy một ít ma túy cho vào nỏ thủy tinh và sử dụng, số ma túy còn lại chia làm 02 túi nilon và cất đi để sử dụng dần. Số ma túy trong nỏ thủy tinh bị thu giữ mục đích để tiếp tục sử dụng cùng Đ vào ngày 11/7/2022.

- Người làm chứng Lâm Vinh Đ có lời khai xác nhận việc được bị cáo Đỗ Minh T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể: Anh Đ được T “Khò”

ma túy và mời anh sử dụng 02 lượt. Ngoài ra, anh còn chứng kiến việc Công an kiểm tra bắt giữ T và thu toàn bộ vật chứng.

- Người làm chứng Phạm Ngọc T có lời khai tại cơ quan điều tra Công an huyện V xác nhận: Trưa ngày 11/7/2022, anh T làm nghề xe ôm có nhận lời chở Lê Văn V. Khi chở V đến khu vực nhà hàng Công ten nơ thuộc khu C, thị trấn C thì V bảo anh dừng lại đợi. Anh nhìn thấy V đi bộ sang đứng trước cửa một ngôi nhà tầng. Ngay sau đó anh thấy một người thanh niên khác đứng trên tầng 2 ngôi nhà đó thả một vật nhỏ màu trắng xuống. V cầm vật đó rồi gọi anh lại để chở về Cảng. Anh không biết đó là ma túy, chỉ khi chứng kiến Công an kiểm tra hành chính, thu giữ trong ốp điện thoại của V một túi Nilon trong suốt chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Bản cáo trạng số 39/CT – VKSVĐ ngày 29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Đỗ Minh T về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “ Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lê Văn V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Đỗ Minh T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chấp hành hình phạt chung từ 05 (năm) năm tù đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 11/7/2022; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt giữ 11/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1137/KL-KTHS và 01(một) phong bì

còn nguyên niêm phong số 1150/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng với 01 ốp điện thoại di động, chất liệu bằng nhựa dẻo, 01 túi vải màu đỏ, loại kéo khóa, 01 cân tiểu ly màu đen, 02 hộp nhựa, 08 túi Nilon, 01 bật lửa và 02 sim điện thoại số 0979.873.514 và số 0965579444 đi kèm với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Nokia; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng kèm 01 sim; Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng)

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa các bị cáo Đỗ Minh T và Lê Văn V khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Minh T và Lê Văn V phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, biên bản thu giữ, niêm phong mẫu nước tiểu và Kết luận giám định số 1174/KL-KTHS ngày 21/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự, Công an Tỉnh Quảng Ninh giám định về mẫu nước tiểu của Đỗ Minh T và Lâm Vinh Đ; Phù hợp với các kết luận giám định số: 1137/KL- KTHS ngày 17/7/2022 và số: 1150/KL- KTHS ngày 18/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an Tỉnh Quảng Ninh về ma túy bị thu giữ và ma túy dính trên các túi Ni lon, ống thủy tinh bị thu giữ; Lời khai nhận tội của bị cáo V phù hợp với lời khai của người làm chứng Phạm Ngọc T hành nghề lái xe ôm đã chở bị cáo đến nhà của Đỗ Minh T để mua ma túy sử dụng; Phù hợp với lời khai của người làm chứng Lâm Vinh Đ

là người được Đỗ Minh T tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy 02 lượt. Anh Trần Quang K cũng đã chứng kiến việc Công an kiểm tra phát hiện trong ốp điện thoại của bị cáo V 01 túi Ni lon chứa chất tinh thể màu trắng, V khai là ma túy đá do V mua để sử dụng. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Trưa ngày 11/7/2022, tại khu C thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh, Đỗ Minh T đã có hành vi bán trái phép 0,251 gam chất ma túy, loại Methamphetamine cho Lê Văn V với giá 500.000 đồng, để V sử dụng. Ngoài ra, T còn có hành vi đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể Lâm Vinh Đ và tàng trữ trái phép 0,256 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của Đỗ Minh T đã phạm các tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Lê Văn V đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý, kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an ở địa phương và tiếp tay cho các đường dây mua bán trái phép chất ma túy; Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Cả hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo T trong khoảng thời gian ngắn phạm 03 tội. Bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà vừa dùng mục đích bán kiếm lời, vừa dùng để sử dụng. Bị cáo không những nghiện ma túy đá mà còn lôi kéo người khác vào con đường nghiện hút ma túy. Khi Lâm Vinh Đ đến nhà, bị cáo “khò” ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Lâm Vinh Đ 02 lượt. Do bị cáo Đỗ Minh T phạm 03 tội nên phải bị tổng hợp hình phạt cho cả 03 tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, cả hai bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Minh T có bố là ông Đỗ Đình Đ được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cho dù giảm nhẹ hình phạt thì vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[4] Về vật chứng: Lượng ma túy 0,21 gam hoàn lại sau giám định có trong 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1137/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh và lượng ma túy có trong 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1150/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh (gồm M1: 0,09 gam; M2: 0,07 gam) là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; Vật chứng gồm 02 ống nhựa dài 9,5cm; 01 bình thủy tinh, 01 đầu ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn, 01 ống hút màu trắng (có trong phong bì còn nguyên niêm phong số 1150/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh) cùng với 01 ốp điện thoại di động, chất liệu bằng nhựa dẻo, 01 túi vải màu đỏ, loại kéo khóa, 01 cân tiểu ly màu đen, 02 hộp nhựa, 08 túi Nilon, 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 sim điện thoại số 0979.873.514 và số 0965579444 đi kèm với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Nokia là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại OPPO thu giữ của Lê Văn V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Đỗ Minh T được xác định dùng liên lạc trong hoạt động mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng kèm 01 sim thu giữ của Đỗ Minh T được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T. Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị cáo T bán ma túy cho V là tiền thu lời bất chính nên buộc bị cáo Đỗ Minh T phải nộp lại, nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Văn V thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối tượng đã bán ma túy cho Đỗ Minh T, do không biết lai lịch, địa chỉ không có cơ sở làm rõ nên không đề cập.

Ông Phạm Ngọc T đã chở Lê Văn V đến nhà T, nhưng không biết việc mua bán ma túy giữa V và T, nên không đề cập xử lý;

Lâm Vinh Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ nên không đề cập.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, khoản 1 Điều 255 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Minh T phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Đỗ Minh T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đỗ Minh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Đỗ Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chấp hành hình phạt chung của cả 03 tội là: 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 11/7/2022.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Lê Văn V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 11/7/2022.

Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1137/KL-KTHS và 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong số 1150/KL-KTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Quảng Ninh cùng với 01 ốp điện thoại di động, chất liệu bằng nhựa dẻo, 01 túi vải màu đỏ, loại kéo khóa, 01 cân tiểu ly màu đen, 02 hộp nhựa, 08 túi Ni lon, 01 bật lửa ga màu đỏ và 02 sim điện thoại số 0979.873.514 và số 0965579444 đi kèm với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và Nokia; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng kèm 01 sim; Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải nộp lại nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Tình trạng vật chứng được xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 09/BB- CCTHADS ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn V.



Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện V;
- CQTHADS huyện V;
- CCTHAHS – CA huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Trại tạm giam công an Tỉnh QN;
- Bị cáo;
- Lưu HS-VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**( đã ký)**

**Trần Chính Nghĩa**

